

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu
giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Công văn số 180/BTNMT-KHTC ngày 12/01/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn triển khai Chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020 (nguồn vốn sự nghiệp);


Căn cứ Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đề cương và dự toán nhiệm vụ Xây dựng, cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu tại Tờ trình số 24/TTr-CCCO ngày 22/9/2020.


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 tỉnh Bình Định đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên & Môi trường (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPVX;
- Lưu: VT, K10; 



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Trần Châu

KẾ HOẠCH
Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu
giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
(Kèm theo Quyết định số 4000 /QĐ-UBND ngày 28 / 09 /2020
của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. QUAN ĐIỂM

- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và đẩy mạnh công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường có ý nghĩa sống còn, quan hệ mật thiết, tác động qua lại, quyết định sự phát triển bền vững của tỉnh; là nền tảng để hoạch định đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng xã hội thân thiện với môi trường, hướng tới nền kinh tế xanh và phát triển bền vững.

- Để chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu phải tiến hành đồng thời các hoạt động thích ứng và giảm nhẹ, trong đó thích ứng với biến đổi khí hậu là trọng tâm và coi giảm nhẹ khí nhà kính là cơ hội để phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu phải trên cơ sở tiếp cận quản lý tổng hợp, liên ngành, liên vùng, tính đủ lợi ích tổng thể và đảm bảo lợi ích hài hòa giữa các bên liên quan, giữa các thế hệ; dựa trên nội lực là chính, đồng thời phát huy hiệu quả nguồn lực hỗ trợ và kinh nghiệm quốc tế và ứng dụng khoa học, công nghệ phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

- Để đạt được các mục tiêu đề ra, cần phải xác định rõ các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm và lộ trình thực hiện; công tác triển khai phải đảm bảo nghiêm túc, có sự phối hợp chặt chẽ của các cấp ủy đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích sản xuất và tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường, giảm thiểu biến đổi khí hậu và hạn chế sản xuất, tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ gây nguy hại đến môi trường.

- Khuyến khích tổ chức, cá nhân thực hiện các dự án đầu tư theo cơ chế phát triển sạch (CDM) và khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

- Khuyến khích các nhà đầu tư tham gia trực tiếp vào hoạt động xử lý ô nhiễm môi trường, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả các nguồn tài nguyên.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tăng cường năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu cho tỉnh, tiến tới nền kinh tế các - bon thấp, phát triển bền vững; nâng cao năng lực quản lý, giám sát biến đổi khí hậu, phòng, tránh và giảm thiểu những hiểm họa do biến đổi khí hậu đem lại, bảo vệ cuộc sống của nhân dân, đảm bảo sự phát triển bền vững; làm cơ sở cho việc hoạch định chính sách, chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Định.

- Góp phần thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Kế hoạch Quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050; tích cực thực hiện cam kết của Việt Nam cùng cộng đồng quốc tế bảo vệ khí hậu trái đất, tạo đà tiếp tục thu hút hỗ trợ vốn đầu tư từ cộng đồng quốc tế.

- Giảm lượng phát thải khí nhà kính hướng đến việc triển khai thực hiện cam kết giảm phát thải khí nhà kính sau năm 2020 (COP21 và Đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định) nhằm bảo vệ khí hậu trái đất theo Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về thích ứng biến đổi khí hậu

- Công tác dự báo, cảnh báo thiên tai có độ tin cậy cao, đánh giá được các nguy cơ thiên tai để có giải pháp phòng ngừa kịp thời.

- Chủ động phương án, điều kiện phòng tránh và giảm thiểu những hiểm họa do biến đổi khí hậu đem lại phù hợp với từng ngành, từng lĩnh vực nhất là những vùng dễ bị tác động bởi biến đổi khí hậu. Nâng cao khả năng thích ứng của hệ thống hạ tầng, công trình thủy lợi, kinh tế - xã hội, cộng đồng dân cư trước tác động của biến đổi khí hậu.

- Nâng cao hiệu quả thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua việc nâng cao nhận thức, hình thành ý thức thường trực ứng phó với biến đổi khí hậu của các ngành, các cấp, cộng đồng dân cư và người dân; tăng cường công tác quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu, thúc đẩy lồng ghép yếu tố biến đổi khí hậu vào trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Về giảm phát thải khí nhà kính

- Đến năm 2030 giảm 10,7% tổng lượng phát thải khí nhà kính so với kịch bản phát triển thông thường, đến năm 2050 giảm 25% tổng lượng phát thải khí nhà kính so với kịch bản phát triển thông thường nếu nhận được sự hỗ trợ quốc tế, chủ động công tác điều tra, kiểm kê và thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

- Phát huy và đẩy mạnh việc khai thác, sử dụng năng lượng mới và tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Đưa giảm nhẹ phát thải và hấp thụ khí nhà kính thành các chỉ tiêu trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ CỦA KẾ HOẠCH

1. Nhiệm vụ chung

a) Giai đoạn 2021 - 2030

- Kiến toàn bộ máy và cơ cấu tổ chức để thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cộng đồng về biến đổi khí hậu và ứng phó với những tác động của biến đổi khí hậu.

- Nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu của các ngành, các cấp để ứng phó hiệu quả, kịp thời trước những tác động của biến đổi khí hậu.

- Triển khai các hoạt động khoa học - công nghệ thông qua các đề tài, dự án nghiên cứu về đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến các ngành, lĩnh vực, các khu vực cụ thể cũng như những nghiên cứu về khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu các ngành, lĩnh vực và địa phương.

- Điều tra, khảo sát, hoàn thiện hệ thống thông tin, dữ liệu để nâng cao năng lực dự báo cảnh báo thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu và quản lý phát thải kính nhà kính.

- Nâng cao năng lực quan trắc, cảnh báo kịp thời diễn biến của biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết bất thường.

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp và hoàn thiện một số công trình đảm bảo an toàn phòng chống thiên tai, nâng cao khả năng ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; xây dựng kế hoạch quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông Côn - Hà Thanh, La Tinh và Lại Giang; cập nhật phương án ứng phó hạn hán, lũ lụt, bão, siêu bão theo cấp độ rủi ro thiên tai.

- Triển khai các chương trình “Tiết kiệm năng lượng”, sử dụng nguồn năng lượng mới, sạch, vật liệu thích ứng với biến đổi khí hậu, triển khai các giống cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Các quy hoạch, kế hoạch, phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành lĩnh vực ở cấp tỉnh, cấp huyện được lồng ghép các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu một cách hiệu quả.

b) Giai đoạn sau năm 2030

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cộng đồng địa phương về biến đổi khí hậu và ứng phó với những tác động của biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục xây dựng các chương trình, dự án liên quan đến giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cho từng ngành, từng lĩnh vực cụ thể, góp phần vào thực hiện việc ứng phó với biến đổi khí hậu một cách hiệu quả.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách, kế hoạch tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với định hướng phát triển mới nhằm xây dựng và củng cố nền kinh tế cac - bon thấp có khả năng chống chịu và thích ứng cao với các tác động của

biến đổi khí hậu.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, khẳng định sự chủ động, nỗ lực của Bình Định trong ứng phó với biến đổi khí hậu, vận động hỗ trợ quốc tế về tăng cường năng lực, tài chính, công nghệ để Bình Định ứng phó hiệu quả với các tác động của biến đổi khí hậu.

2. Nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu của các lĩnh vực chuyên ngành

a) Lĩnh vực nông nghiệp và phòng tránh thiên tai

- Lập quy hoạch vùng dân cư và tổ chức sản xuất thích ứng với thiên tai. Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho vùng nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

- Rà soát, cập nhật bản đồ ngập lụt, xây dựng kế hoạch quản lý lũ tổng hợp và cắm mốc hành lang thoát lũ cho lưu vực sông Côn - Hà Thanh, La Tinh và Lại Giang.

- Ứng dụng canh tác các giống cây trồng cận thích ứng với điều kiện ngoại cảnh: hạn hán, chống chịu ngập, chịu phèn mặn và chống chịu một số dịch hại chính.

- Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng ngập mặn tập trung để ứng phó với biến đổi khí hậu vùng đầm Thị Nại và đầm Đề Gi.

- Xây dựng phương án ứng phó hạn hán, lũ lụt theo cấp độ rủi ro thiên tai.

- Cập nhật phương án ứng phó với bão, bão mạnh, siêu bão theo cấp độ rủi ro thiên tai.

- Tăng cường năng lực quan trắc khí tượng thủy văn hải văn để dự báo, cảnh báo, truyền tin về thiên tai và khí hậu cực đoan.

b) Lĩnh vực công nghiệp

- Xây dựng và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu tổng hợp cho ngành công thương phục vụ phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Thực hiện các giải pháp về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp áp dụng chương trình sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

- Chuyển đổi nguồn cung cấp năng lượng từ hóa thạch sang các dạng năng lượng tái tạo, sử dụng các dạng năng lượng được coi là không phát thải khí nhà kính như điện gió, điện mặt trời, khí sinh học,...

c) Lĩnh vực xây dựng và cơ sở hạ tầng

- Nâng cao năng lực cán bộ thực hiện quy hoạch xây dựng, có khả năng tích hợp, lồng ghép các yếu tố ứng phó với biến đổi khí hậu trong lập và triển khai quy hoạch.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến ứng dụng các công nghệ mới vào đầu tư xây dựng công trình và nhà ở. Áp dụng các vật liệu mới có khả năng chống chịu tốt với các hiện tượng khí hậu cực đoan.

- Nghiên cứu mô hình nhà, công trình hạ tầng kỹ thuật chống chịu bão lũ, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của ngành xây dựng, nhất là đội ngũ cán bộ quản lý xây dựng các cấp. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu cho cán bộ quản lý xây dựng, các chủ đầu tư công trình sử dụng vốn ngân sách để nâng cao hiệu quả đầu tư công gắn với yêu cầu chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

d) Lĩnh vực giao thông vận tải

- Điều tra, rà soát xây dựng phương án phòng, chống ngập lụt cho hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cấp, cải tạo và xây mới các tuyến đường trên địa bàn tỉnh nhằm chủ động ứng phó với thiên tai có xu hướng gia tăng cả về tần suất và cường độ.

- Khuyến khích phát triển các loại phương tiện sử dụng ít hoặc không sử dụng nhiên liệu hóa thạch, đẩy mạnh nghiên cứu và sử dụng nhiên liệu tái tạo trong các phương tiện vận tải. Tăng cường kiểm soát khí thải từ các phương tiện giao thông, kiểm soát ô nhiễm không khí từ hoạt động giao thông vận tải.

đ) Lĩnh vực du lịch

- Tập huấn kiến thức và kỹ năng thích ứng biến đổi khí hậu cho cán bộ, công nhân viên ngành du lịch và hộ dân kinh doanh du lịch.

- Nghiên cứu lượng hóa các tác động của biến đổi khí hậu đến lĩnh vực du lịch và đề xuất các giải pháp thích ứng.

- Xây dựng hệ thống thông tin về biến đổi khí hậu trong hoạt động du lịch.

- Xây dựng và triển khai các mô hình du lịch thân thiện với môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

e) Lĩnh vực văn hóa thể thao

- Xây dựng kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu cho các di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh, các địa điểm tổ chức tập luyện, thi đấu thể dục thể thao nằm trong khu vực ảnh hưởng và có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi tác động thiên tai và biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục triển khai trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh ứng phó biến đổi khí hậu.

- Bảo tồn các giá trị di sản văn hóa phi vật thể tại các khu vực có nguy cơ ảnh hưởng cao bởi biến đổi khí hậu.

g) Lĩnh vực giáo dục

- Tuyên truyền, tập huấn tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh và ứng phó biến đổi khí hậu cho giáo viên, học sinh các cấp.
- Xử lý rác thải hữu cơ tại nguồn bằng phương pháp sinh học.
- Tiếp tục sửa chữa, nâng cấp phòng học đạt tiêu chuẩn để phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường (Ưu tiên các cơ sở giáo dục nằm trong vùng thường xuyên bị thiên tai).

h) Lĩnh vực y tế

- Nâng cao nhận thức cán bộ y tế và cộng đồng về biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe.
- Đầu tư nâng cấp các cơ sở y tế tuyến huyện, xã phục vụ công tác khám chữa bệnh thích ứng với biến đổi khí hậu.

i) Lĩnh vực khoa học công nghệ

- Nghiên cứu thực trạng thoái hóa đất và nguy cơ hoang mạc đất đai phục vụ quy hoạch phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.
- Nghiên cứu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến nuôi trồng thủy sản và đề xuất giải pháp phát triển nuôi trồng thủy sản thích ứng biến đổi khí hậu. Nghiên cứu sản xuất giống một số loài thủy sản nước ngọt có khả năng chịu hạn và thủy sản nước lợ mặn có khả năng thích ứng độ mặn rộng phục vụ nhu cầu nuôi trồng thủy sản theo hướng đa dạng, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.
- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp khoa học công nghệ phù hợp nhằm xử lý hiện tượng ô nhiễm bùn gây đục nước tại các vùng cửa sông, ven biển tỉnh Bình Định, áp dụng cho khu vực ven biển Quy Nhơn trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

k) Lĩnh vực tài nguyên, môi trường

- Điều tra, đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến tài nguyên nước mặt và đề xuất mô hình quản lý tài nguyên nước mặt.
- Quy hoạch sử dụng đất có tính đến hiệu quả gia tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp dưới tác động của biến đổi khí hậu.
- Nghiên cứu và áp dụng các giải pháp quản lý bền vững rừng phục vụ cân bằng sinh thái, cải thiện sinh kế và chất lượng cuộc sống.
- Nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu đến vùng đới bờ, đề xuất và triển khai giải pháp quản lý tổng hợp.
- Xây dựng mạng lưới quan trắc biến đổi đường bờ, biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Khắc phục ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân, hạn chế tác động do ô nhiễm môi trường đến sức khỏe của nhân dân. Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

- Thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản. Chú trọng cải thiện chất lượng không khí, cây xanh, không gian vui chơi, giải trí trong các đô thị, khu dân cư.

1) Lĩnh vực lao động thương binh và xã hội

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông nâng cao nhận thức và kỹ năng về giới trong ứng phó với biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và môi trường.

- Tập huấn kỹ năng mềm cho lao động nữ tham gia các ngành kinh tế mới theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu.

3. Nhóm nhiệm vụ hỗ trợ

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kiến thức về biến đổi khí hậu cho các ngành, các cấp và cộng đồng.

- Nâng cao nhận thức và năng lực quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu cho cán bộ, công chức, viên chức trong từng lĩnh vực.

- Thực hiện bản tin về ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu biến đổi khí hậu.

- Cập nhật các kịch bản về nhiệt độ, lượng mưa và mực nước biển dâng.

- Kiểm kê khí nhà kính và đề xuất các giải pháp quản lý phát thải khí nhà kính.

- Thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm thực hiện Đóng góp quốc gia tự quyết định (NDC).

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về cơ chế chính sách và tổ chức quản lý

- Kịp thời ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương về ứng phó với biến đổi khí hậu phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Tăng cường việc lồng ghép các yếu tố biến đổi khí hậu vào các chiến lược, chương trình, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện Kế hoạch của các cấp, các ngành.

- Kiện toàn tổ chức, quản lý của các sở, ban ngành có liên quan về biến đổi khí hậu.

- Đẩy mạnh sự phối hợp, tham gia của các sở, ban ngành liên quan trong việc phân bổ nguồn lực và tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Triển khai các cơ chế chính sách nhằm thu hút nguồn lực triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư cho các hoạt động giảm phát thải khí nhà kính ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Giải pháp khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế

- Ứng dụng hiệu quả công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu trong các ngành, lĩnh vực một cách hiệu quả; tiến hành triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học chuyên sâu về biến đổi khí hậu và các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu một cách cụ thể.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu và các phần mềm dự báo tác động biến đổi khí hậu, mức độ phát thải khí nhà kính, thiên tai.

- Tăng cường các hoạt động liên kết, hợp tác để tiếp nhận và chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến phục vụ giảm phát thải khí nhà kính, tăng trưởng xanh.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của các nước và tổ chức quốc tế về tài chính, nâng cao năng lực và công nghệ trong thực hiện các chiến lược, chính sách về biến đổi khí hậu.

- Có phương án tiếp cận và sử dụng hiệu quả nguồn tài trợ của quốc tế trong các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu, vấn đề chuyển giao công nghệ; tăng cường năng lực; đề xuất các hướng tài trợ nhằm huy động tối đa sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế trong lĩnh vực biến đổi khí hậu.

3. Giải pháp về đào tạo, thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức

- Kết hợp đào tạo hoặc mời các chuyên gia, đơn vị nghiên cứu chuyên sâu biến đổi khí hậu hỗ trợ đào tạo cho cán bộ quản lý và cộng đồng nhằm nâng cao trình độ kiến thức về biến đổi khí hậu và các kỹ thuật ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tổ chức các lớp tập huấn về biến đổi khí hậu và giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu cho các đơn vị trong các ngành, lĩnh vực từ cấp sở đến cấp huyện.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền thông tin nhằm nâng cao nhận thức của các cấp quản lý và người dân về biến đổi khí hậu và kỹ thuật ứng phó với biến đổi khí hậu.

4. Giải pháp về tài chính

- Huy động các nguồn lực, bao gồm nguồn xã hội hóa, nguồn tài chính của Trung ương, địa phương, các dự án ODA, của các tổ chức phi chính phủ thông qua các chương trình liên quan đến nâng cao năng lực cho cán bộ kỹ thuật, các dự án phát triển và nhân rộng mô hình thích ứng, hỗ trợ sinh kế, đặc biệt là tại các địa phương có nguy cơ ảnh hưởng cao do biến đổi khí hậu và những vùng chịu nhiều ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu.

- Đề nghị sự hỗ trợ, phân bổ kinh phí cho hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu của Chính phủ, các Bộ, ngành của Trung ương cũng như cần phải có kế hoạch lồng ghép kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu vào các kế hoạch phát triển của các ngành thông qua các dự án phát triển cụ thể.

- Ưu tiên đầu tư kinh phí, vật chất nếu có cho công tác nâng cấp các hệ thống hạ tầng và cho đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến các ngành, lĩnh vực một cách chuyên sâu nhằm tăng khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu.

5. Giải pháp về kiểm tra, giám sát và đánh giá

- Có thể tham khảo hệ thống giám sát và đánh giá cấp quốc gia để xây dựng hệ thống giám sát áp dụng cho tỉnh trên cơ sở các điều kiện thực tế tại địa phương.

- Tiến hành việc kiểm tra, giám sát và đánh giá theo định kỳ về việc thực hiện Kế hoạch từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc thực hiện hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch báo cáo UBND tỉnh để kịp thời có những điều chỉnh trong quá trình thực hiện.

V. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN

Danh mục các nhiệm vụ, dự án ưu tiên triển khai Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 (*Phụ lục Danh mục kèm theo Kế hoạch này*).

VI. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm:

- Nguồn ngân sách nhà nước (chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển, sự nghiệp khoa học công nghệ, sự nghiệp bảo vệ môi trường, sự nghiệp kinh tế) phân cấp hiện hành theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

- Từ ngoài nguồn ngân sách (nguồn vốn hỗ trợ từ quốc tế, đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp khối tư nhân).

- Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án có liên quan.

- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu

- Thực hiện chức năng của Văn phòng điều phối về biến đổi khí hậu, phối hợp với các đơn vị liên quan trong tỉnh đề tham mưu cho UBND tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Bình Định trong quá trình tổ chức triển khai Kế hoạch; làm đầu mối giúp Chủ tịch UBND tỉnh điều phối các hoạt động về biến đổi khí hậu.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tổng hợp, rà soát danh mục nhiệm vụ, phân bổ nguồn vốn, dự toán kinh phí để thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các đơn vị liên quan để vận động tài trợ quốc tế cho các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Chủ trì theo dõi, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan thẩm định danh mục, đề cương nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp triển khai các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch và các hoạt động về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch vốn giai đoạn trung hạn và hàng năm của Kế hoạch, trình UBND tỉnh để gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định danh mục, đề cương các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu phân bổ các nguồn vốn thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu và các đơn vị thuộc UBND tỉnh tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu vào các chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch có liên quan.

4. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu và các cơ quan, đơn vị có liên quan phân bổ các nguồn vốn thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì thẩm định dự toán đối với các dự án, nhiệm vụ được bố trí từ nguồn kinh phí thường xuyên của ngân sách tỉnh và thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

5. Sở Ngoại vụ

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu và các đơn vị có liên quan vận động tài trợ quốc tế cho các hoạt động ứng phó biến đổi khí hậu.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu và các đơn vị có liên quan vận động tài trợ quốc tế cho các hoạt động ứng phó biến đổi khí hậu.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất giải pháp kỹ thuật, công nghệ ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể trong tỉnh

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tuyên truyền, vận động các thành viên của tổ chức và nhân dân tham gia ứng phó với biến đổi khí hậu; giám sát, đề xuất việc thực hiện các chính sách pháp luật về biến đổi khí hậu; tổ chức vận động các tổ chức, cá nhân cùng tham gia đóng góp nguồn lực để triển khai Kế hoạch.

8. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch và các hoạt động về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Chủ động huy động nguồn lực và lồng ghép các hoạt động liên quan của các chương trình, dự án, hoạt động khác trên địa bàn để đạt được các mục tiêu của Kế hoạch.

9. Các đơn vị khác


- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiên cứu đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch.

- Tham gia các hoạt động chung theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ định kỳ hằng năm có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch cho UBND tỉnh (thông qua Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu tỉnh) để tổng hợp và báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Bình Định và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Căn cứ Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 tỉnh Bình Định, các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện. Xây dựng nội dung chi tiết, dự toán kinh phí từng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật hiện hành, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở xác định và bố trí kinh phí theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan báo cáo

UBND tỉnh xem xét, quyết định (thông qua Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu)./. 

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Châu

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
GIẢI ĐOẠN 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu	Thời gian			Đơn vị chủ trì
			2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	
1	Xây dựng và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu tổng hợp cho ngành công thương phục vụ phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu	Thu thập được thông tin, dữ liệu phục vụ cho công tác phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành công thương	x	x		Sở Công Thương
2	Thực hiện các giải pháp về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Bình Định	Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trên địa bàn tỉnh qua đó giảm phát thải khí nhà kính trong ứng phó với biến đổi khí hậu	x	x		Sở Công Thương
3	Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp áp dụng Chương trình sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định	Nâng cao hiệu quả tài nguyên, nhiên liệu sản xuất, giảm phát thải trong sản xuất công nghiệp khi áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp	x	x		Sở Công Thương
4	Tập huấn về kiến thức và kỹ năng thích ứng biến đổi khí hậu cho cán bộ công nhân viên ngành du lịch và hộ dân kinh doanh du lịch	100% cán bộ, công chức, viên chức ngành du lịch, 100% doanh nghiệp dịch vụ du lịch được tập huấn	x	x		Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu
5	Nghiên cứu lượng hóa các tác động của biến đổi khí hậu đến lĩnh vực du lịch của tỉnh và đề xuất các giải pháp thích ứng	Nghiên cứu, lượng hóa các tác động của biến đổi khí hậu đến lĩnh vực du lịch của tỉnh và đề xuất các giải pháp thích ứng	x	x		Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu
6	Xây dựng hệ thống thông tin về biến đổi khí hậu trong hoạt động du lịch	- Hệ thống phần mềm liên kết từ cơ quan nghiên cứu biến đổi khí hậu đến cơ quan quản lý địa phương, doanh nghiệp du lịch, cộng đồng dân cư	x	x		Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu	Thời gian			Đơn vị chủ trì
			2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	
		- Hệ thống thông tin qua mạng, phương tiện truyền thông đại chúng.				
7	Xây dựng và triển khai các mô hình du lịch thân thiện với môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu	Hệ thống được các mô hình du lịch thân thiện với môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu	x	x		Sở Du lịch
8	Tuyên truyền, tập huấn tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh và ứng phó biến đổi khí hậu cho giáo viên, học sinh các cấp	Nâng cao kiến thức, kỹ năng, thái độ của học sinh về bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh và ứng phó biến đổi khí hậu	x	x	x	Sở Giáo dục và Đào tạo
9	Xử lý rác thải hữu cơ tại nguồn bằng phương pháp sinh học	Xử lý rác thải hữu cơ tại nguồn bằng phương pháp sinh học	x	x	x	Sở Giáo dục và Đào tạo
10	Tiếp tục sửa chữa, nâng cấp phòng học đạt tiêu chuẩn để phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường. (Ưu tiên các cơ sở giáo dục nằm trong vùng thường xuyên bị thiên tai)	- Hệ thống được các trường đào tạo trên địa bàn toàn tỉnh được nâng cấp, sửa chữa. - Trang bị được những trang thiết bị, cơ sở vật chất cho việc đảm bảo phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu	x	x	x	Sở Giáo dục và Đào tạo
11	Điều tra, rà soát xây dựng phương án phòng, chống ngập lụt cho hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh	- Tính toán, xây dựng được phương án phòng chống ngập lụt cho hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh có tính đến biến đổi khí hậu - Đề xuất được các giải pháp đảm bảo lưu thông, an toàn giao thông khi có thiên tai lũ lụt xảy ra	x			Sở Giao thông vận tải
12	Dự án sửa chữa, nâng cấp thảm tăng cường mặt đường các tuyến đường tỉnh và một số tuyến đường kết nối Quốc lộ 1.	Khắc phục, sửa chữa được các hư hỏng do bão lụt, thiên tai gây ra	x	x		Sở Giao thông vận tải

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu	Thời gian			Đơn vị chủ trì
			2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	
13	Dự án đường ven biển (ĐT.639) đoạn Cát Tiến đến Đề Gi	Đáp ứng công tác cứu hộ, cứu nạn, phát triển kinh tế biển, đảm bảo quốc phòng an ninh	x			Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh
14	Dự án đường ven biển (ĐT.639) đoạn Đề Gi đến Mỹ Thành	Đáp ứng công tác cứu hộ, cứu nạn, phát triển kinh tế biển, đảm bảo quốc phòng an ninh	x			Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh
15	Dự án đường ven biển (ĐT.639) đoạn Mỹ Thành - Cầu Lại Giang	Đáp ứng công tác cứu hộ, cứu nạn, phát triển kinh tế biển, đảm bảo quốc phòng an ninh	x			Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh
16	Dự án đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ cầu Lại Giang đến cầu Thiện Chánh	Đáp ứng công tác cứu hộ, cứu nạn, phát triển kinh tế biển, đảm bảo quốc phòng an ninh	x			Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh.
17	Dự án đường ven biển, các đoạn còn lại: + Đoạn Tam Quan Bắc đến giáp Quảng Ngãi; + Đoạn Cát Tiến đến Quốc lộ 1D	Đáp ứng công tác cứu hộ, cứu nạn, phát triển kinh tế biển, đảm bảo quốc phòng an ninh	x			Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh
18	Dự án Cầu Thị Nại 2	Phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh phục vụ công tác cứu hộ cứu nạn,...	x			Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh
19	Lập quy hoạch vùng dân cư và tổ chức sản xuất thích ứng với thiên tai	Lập quy hoạch được vùng dân cư và tổ chức sản xuất thích ứng với thiên tai	x			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
20	Xây dựng kế hoạch quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông La Tinh và Lại Giang	Xây dựng được kế hoạch quản lý lũ tổng hợp lũ lưu vực sông La Tinh và sông Lại Giang	x			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
21	Ứng dụng canh tác các giống cây trồng cận thích ứng với điều kiện ngoại cảnh: hạn hán, chống chịu ngập, chịu phèn mặn và chống chịu một số dịch hại chính.	Tạo ra sản phẩm nông nghiệp thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh	x			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu	Thời gian			Đơn vị chủ trì
			2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	
22	Nghiên cứu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến nuôi trồng thủy sản tỉnh Bình Định và đề xuất các giải pháp ứng phó để phát triển bền vững	- Xác định các biểu hiện của biến đổi khí hậu, các ảnh hưởng tiêu cực và dự báo các ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến nuôi trồng thủy sản - Đề xuất các giải pháp ứng phó để phát triển bền vững	x			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
23	Dự án nước sạch và vệ sinh nông thôn bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021 - 2025 – Vốn vay WB	Cải thiện điều kiện cấp nước sạch cho hơn 466.000 dân và cải thiện điều kiện vệ sinh cho 29 trường học và 96 trạm y tế xã, đảm bảo tính bền vững của đầu tư vào nước sạch, vệ sinh và hiệu quả tổng thể của quản lý công trình nước, xây dựng biện pháp chống chịu với khí hậu trong ngành; củng cố nước sạch, vệ sinh nông thôn và thể chế của ngành thông qua chính sách, sự tham gia của khối tư nhân và công tác theo dõi, đánh giá	x			Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh
24	Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng ngập mặn tập trung để ứng phó với biến đổi khí hậu vùng đầm Thị Nại và Đê Gi tỉnh Bình Định (diện tích khoảng 2,0 ha)	Chống xói lở, bảo vệ công trình nuôi thủy sản, nhà cửa,... góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu	x			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
25	Trồng cây ngập mặn phân tán để ứng phó với biến đổi khí hậu vùng ven đầm Thị Nại và Đê Gi tỉnh Bình Định (số lượng khoảng 10.000 cây)	Chống xói lở, bảo vệ công trình nuôi thủy sản, nhà cửa,... góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu	x	x		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
26	Nghiên cứu sản xuất giống một số loài thủy sản nước ngọt có khả năng chịu hạn và thủy sản nước lợ mặn có khả năng	- Sản xuất giống một số loài thủy sản nước ngọt có khả năng chịu hạn - Sản xuất giống một số loài thủy sản	x	x	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu	Thời gian			Đơn vị chủ trì
			2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	
	thích ứng độ mặn rộng phục vụ nhu cầu nuôi trồng thủy sản theo hướng đa dạng, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu	nước lợ mặn có khả năng thích ứng độ mặn rộng				
27	Nghiên cứu giải pháp phát triển nuôi trồng thủy sản thích ứng biến đổi khí hậu tại Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát, đánh giá thực trạng nuôi trồng thủy sản - Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu tới nuôi trồng thủy sản - Thiết kế, xây dựng và triển khai một số mô hình nuôi trồng thủy sản có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu 	x	x	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
28	Rà soát, cập nhật bản đồ ngập lụt và lập phương án phòng, chống lũ, ngập lụt cho vùng hạ du sông Côn trong tình huống xả lũ khẩn cấp	Nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu cho các vùng dễ bị tổn thương và có nguy cơ ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu	x			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
29	Cắm mốc hành lang thoát lũ cho các tuyến sông chính: sông Côn, Hà Thanh, La Tinh và Lại Giang	Hoàn chỉnh công cụ hỗ trợ công tác phòng, chống thiên tai		x		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
30	Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) tỉnh Bình Định	Góp phần quan trọng trong việc cải thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu, đối với tư duy canh tác truyền thống phục vụ sản xuất và đời sống của đồng bào; phát huy nghề truyền thống nhằm hỗ trợ sinh kế và phát triển bền vững. Nâng cao năng lực lập kế hoạch và kỹ năng ứng phó với thảm họa thiên nhiên,...	x	x		Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu	Thời gian			Đơn vị chủ trì
			2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	
31	Dự án An toàn đập kết hợp tưới thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu		x			Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh
32	Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp khoa học công nghệ phù hợp nhằm xử lý hiện tượng ô nhiễm bùn gây đục nước tại các vùng cửa sông, ven biển tỉnh Bình Định, áp dụng cho khu vực ven biển Quy Nhơn trong bối cảnh biến đổi khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ rõ được thực trạng, nguyên nhân, cơ chế hình thành, phát tán bùn đen và các chất gây ô nhiễm môi trường, đồng thời định lượng được (phạm vi, khối lượng) tại khu vực đầm Thị Nại - vịnh Quy Nhơn - Đưa ra được các giải pháp bảo đảm tính khoa học nhằm bảo vệ, quản lý và khai thác một cách bền vững - Triển khai, ứng dụng thử nghiệm giải pháp khoa học công nghệ đã đề xuất cho trọng điểm lựa chọn 	x			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
33	Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu bản đồ vùng biển trong tầm lục địa của tỉnh Bình Định phục vụ quy hoạch khu vực đánh bắt, nuôi trồng thích ứng với biến đổi khí hậu, thu hút đầu tư phát triển du lịch biển gắn với phát triển bền vững	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch vùng nuôi trồng, vùng khai thác thủy sản thích ứng với biến đổi khí hậu đảm bảo phát triển bền vững - Xây dựng cơ sở dữ liệu vùng biển thu hút đầu tư về phát triển du lịch biển trong bối cảnh biến đổi khí hậu 	x			Sở Khoa học và Công nghệ
34	Nghiên cứu thực trạng thoái hóa đất và nguy cơ hoang mạc đất đai ở tỉnh Bình Định phục vụ quy hoạch phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu	- Đánh giá phân loại và thành lập bản đồ thực trạng thoái hóa đất, xác định được quá trình thoái hóa, nguyên nhân, quy luật hình thành và nguy cơ hoang mạc đất đai phục vụ quy hoạch phát triển bền	x			Trường Đại học Quy Nhơn

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu	Thời gian			Đơn vị chủ trì
			2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	
		vững ở tỉnh Bình Định - Đề xuất giải pháp ngăn ngừa thoái hóa đất, các mô hình sử dụng đất hợp lý nhằm phòng tránh giảm nhẹ thiên tai trong điều kiện biến đổi khí hậu				
35	Quy hoạch thoát nước thành phố Quy Nhơn có tính đến biến đổi khí hậu đến 2020 và tầm nhìn đến 2050 tỉnh Bình Định (Quyết định số 4445/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định)	Ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng	x			UBND thành phố Quy Nhơn
36	Nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện quy hoạch xây dựng, có khả năng tích hợp, lồng ghép các yếu tố ứng phó với biến đổi khí hậu trong lập và triển khai quy hoạch	Nâng cao được năng lực cho cán bộ thực hiện quy hoạch xây dựng, có khả năng tích hợp, lồng ghép các yếu tố ứng phó với biến đổi khí hậu trong lập và triển khai quy hoạch	x	x	x	Sở Xây dựng
37	Nghiên cứu mô hình nhà, công trình hạ tầng kỹ thuật chống chịu bão lũ, ứng phó với biến đổi khí hậu	Chống chịu và ứng phó với biến đổi khí hậu	x			Sở Xây dựng
38	Nâng cao nhận thức của cán bộ y tế và cộng đồng về biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe	- Tổ chức truyền thông và tập huấn cho công chức, nhân viên y tế về biến đổi khí hậu và các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu - Tổ chức truyền thông trực tiếp tại các cộng đồng về biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe	x	x	x	Sở Y tế
39	Đầu tư nâng cấp các cơ sở y tế tuyến huyện, xã phục vụ công tác khám chữa	- Nâng cấp cơ sở vật chất cơ sở y tế huyện, xã phục vụ công tác khám chữa	x	x	x	Sở Y tế

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu	Thời gian			Đơn vị chủ trì
			2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	
	bệnh thích ứng với biến đổi khí hậu	bệnh thích ứng với biến đổi khí hậu - Bổ sung trang thiết bị các cơ sở y tế huyện, xã phục vụ công tác khám chữa bệnh thích ứng với biến đổi khí hậu				
40	Xây dựng kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu cho các di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh, các địa điểm tổ chức tập luyện, thi đấu thể dục thể thao nằm trong khu vực ảnh hưởng và có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi tác động biến đổi khí hậu	Nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu cho các di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh, các địa điểm tổ chức tập luyện, thi đấu thể dục thể thao tại các khu vực dễ bị tổn thương và có nguy cơ ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu	x			Sở Văn hóa và Thể thao
41	Tiếp tục triển khai trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh ứng phó biến đổi khí hậu	- Hệ thống được các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh được trùng tu và tôn tạo - Trang bị được những trang thiết bị, cơ sở vật chất cho việc đảm bảo môi trường du lịch, ứng phó biến đổi khí hậu	x	x	x	Sở Văn hóa và Thể thao
42	Bảo tồn các giá trị di sản văn hóa phi vật thể tại các khu vực có nguy cơ ảnh hưởng cao bởi biến đổi khí hậu	Bảo vệ, nâng cao năng lực thích ứng biến đổi khí hậu của các loại hình di sản văn hóa phi vật thể	x	x	x	Sở Văn hóa và Thể thao
43	Xây dựng phương án ứng phó hạn hán, lũ lụt theo cấp độ rủi ro thiên tai	Hoàn chỉnh công cụ hỗ trợ công tác phòng, chống thiên tai	x			Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh
44	Cập nhật phương án ứng phó với bão, bão mạnh, siêu bão theo cấp độ rủi ro thiên tai	Hoàn chỉnh công cụ hỗ trợ công tác phòng, chống thiên tai	x			Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu	Thời gian			Đơn vị chủ trì
			2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	
45	Điều tra đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến tài nguyên nước mặt tỉnh Bình Định và đề xuất mô hình quản lý tài nguyên nước mặt	Đề xuất mô hình quản lý tài nguyên nước mặt và áp dụng mô hình cho một số khu vực	x			Sở Tài nguyên và Môi trường
46	Quy hoạch sử dụng đất có tính đến hiệu quả gia tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp dưới tác động của biến đổi khí hậu	Tăng đất nông nghiệp (đặc biệt là đất thủy lợi), tăng diện tích đất chăn nuôi và xa khu đô thị, giảm diện tích đất trồng lúa, đất lúa độc canh sang luân canh, tăng đất trồng cây ăn quả có giá trị cao, khu dân cư - đô thị xa các vùng có nguy cơ lũ lụt, xói lở và nước biển dâng	x			Sở Tài nguyên và Môi trường
47	Nghiên cứu và áp dụng các giải pháp quản lý bền vững rừng phục vụ cân bằng sinh thái, cải thiện sinh kế và chất lượng cuộc sống	Xác định các giải pháp trong việc gia tăng giá trị của rừng	x			Sở Tài nguyên và Môi trường
48	Nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu đến vùng đới bờ của tỉnh, đề xuất và triển khai giải pháp quản lý tổng hợp	Đề xuất giải pháp quản lý tổng hợp vùng bờ trong bối cảnh biến đổi khí hậu	x			Sở Tài nguyên và Môi trường
49	Xây dựng mạng lưới quan trắc biến đổi đường bờ, biến đổi khí hậu và nước biển dâng	Thiết lập mạng lưới quan trắc sự biến đổi đường bờ biển, biến đổi khí hậu và mực nước biển (bao gồm mạng lưới quan trắc chất lượng nước)	x	x		Sở Tài nguyên và Môi trường
50	Xây dựng cơ sở dữ liệu biến đổi khí hậu (Giám sát biến đổi khí hậu)	Xây dựng và duy trì cơ sở dữ liệu với các dữ liệu, bản đồ liên quan đến biến đổi khí hậu	x			Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu
51	Kiểm kê khí nhà kính và đề xuất các giải pháp quản lý phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh Bình Định	Thống kê, đánh giá và dự báo được lượng phát thải khí nhà kính từ lĩnh vực chất thải, năng lượng, các quá trình công	x			Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu	Thời gian			Đơn vị chủ trì
			2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	
		ngành, nông nghiệp, sử dụng đất, thay đổi sử dụng đất và lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, từ đó xây dựng các giải pháp quản lý hiệu quả nhằm góp phần giảm nhẹ biến đổi khí hậu và thực hiện định hướng phát triển tỉnh bền vững				
52	Thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định nhằm thực hiện Đóng góp quốc gia tự quyết định (NDC)	Kiểm kê khí nhà kính các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ và đưa ra các giải pháp giảm nhẹ cho ngành nhằm thực hiện NDC	x			Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu
53	Xây dựng và triển khai thí điểm các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu cho bộ máy quản lý các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Bình Định	Nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu cho bộ máy quản lý các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Bình Định thông qua các chiến lược truyền thông biến đổi khí hậu, các mô hình truyền thông phù hợp cho các đối tượng, các công cụ và tài liệu hỗ trợ truyền thông biến đổi khí hậu, các kênh truyền thông	x			Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu
54	Cập nhật các kịch bản về nhiệt độ, lượng mưa và mực nước biển dâng cho tỉnh Bình Định	Thu thập được các dữ liệu và cập nhật các kịch bản về nhiệt độ, lượng mưa và mực nước biển dâng cho tỉnh Bình Định	x			Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu
55	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông nâng cao nhận thức và kỹ năng về giới trong ứng phó với biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và môi trường	Xây dựng và tổ chức thực hiện được kế hoạch truyền thông nâng cao nhận thức và kỹ năng về giới trong ứng phó với biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và môi trường	x	x	x	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu	Thời gian			Đơn vị chủ trì
			2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	
56	Tập huấn kỹ năng mềm cho lao động nữ tham gia các ngành kinh tế mới theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu	Tăng cường năng lực nữ giới thích ứng với biến đổi khí hậu	x	x	x	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
57	Tăng cường hệ thống cảnh báo khí tượng, thủy văn và hải văn	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, bổ sung thiết bị, cơ sở khoa học và dự báo các phương pháp mới nhằm tăng cường hệ thống cảnh báo khí tượng, thủy văn và biển - Đào tạo nâng cao dự báo cho các dự báo viên, tuyển dụng và đào tạo cho các dự báo viên 	x	x		Đài Khí tượng thủy văn tỉnh